

## NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CHÉO TRONG LỚP HỌC NÓI TIẾNG ANH ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP

NGUYỄN THI ĐIẾP\*

**Abstract:** This study investigates students' perceptions of peer assessment in English for Occupational Purpose (EOP) speaking classes, adopting Vygotsky's (1962) social constructivist theory as the analytical framework. Data were collected through a survey of 108 students and in-depth interviews with five students. The results show that the majority of students have a positive attitude towards peer assessment and perceive it as beneficial for improving English speaking skills. However, students encounter several difficulties in peer assessment, particularly in understanding and applying the assessment criteria. Based on these findings, the study proposes several recommendations to improve the effectiveness of peer assessment in EOP speaking classes in higher education contexts.

**Keywords:** *peer assessment, perception, speaking skills, English for Occupational Purpose*

### 1. Đặt vấn đề

Đánh giá chéo là một hình thức giúp người học có thể trực tiếp tham gia vào quá trình học tập của mình. Cụ thể, trong hoạt động này người học sẽ lắng nghe, ghi chép, đưa ra nhận xét, hoặc chấm điểm cho một cá nhân hoặc một nhóm khác trong lớp học về một hoạt động học tập. Qua đó, đánh giá chéo không chỉ giúp người học củng cố kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng quan trọng như tư duy phản biện, nâng cao mức độ tập trung và chú ý hơn trong lớp học. Nhờ những lợi ích này, đánh giá chéo hiện đang được áp dụng khá phổ biến trong các lớp học ngoại ngữ (Raes, Vanderhoven & Schellenswith, 2015), đặc biệt là các lớp học kỹ năng nói tiếng Anh, nơi mà sự tương tác và phản hồi đóng vai trò thiết yếu.

Tuy nhiên, việc áp dụng đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh cũng đặt ra nhiều thử thách đối với người học, chẳng hạn như về năng lực ngôn ngữ, sự thiếu tự tin, và kỹ năng tư duy phản biện cũng như độ tin cậy trong các phản hồi từ bạn học so với đánh giá của giáo viên.

Một số nghiên cứu trước đây đã chỉ ra những tác động tích cực của hoạt động đánh giá chéo với việc học kỹ năng nói tiếng Anh như một ngoại ngữ. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu xem xét về nhận thức của SV đánh giá chéo, đặc biệt là trong môi trường tiếng Anh định hướng nghề nghiệp (ĐHNH) như ở trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN). Để giải quyết khoảng trống này, nghiên cứu hiện tại nhằm điều tra nhận thức của SV về những lợi ích và những khó khăn khi tham gia hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH ở trường ĐHCNHN. Do đó, nghiên cứu tập trung trả lời cho hai câu hỏi:

- Quan điểm của SV về việc sử dụng đánh giá chéo trong các lớp học nói tiếng Anh ĐHNH là gì?
- Những lợi ích và khó khăn khi mà SV gặp phải khi tham gia đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH?

### 2. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu dựa trên lý thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky (1962). Theo quan điểm kiến tạo xã hội, tri thức được hình thành thông qua tương tác và hợp tác xã hội. Đánh giá chéo được xem là một hoạt động học tập giúp SV xây dựng kiến thức thông qua phản hồi, thảo luận và hỗ trợ trong vùng phát triển gần nhất. Nghiên cứu sử dụng lý thuyết này để làm rõ cách mức độ tham gia, quan điểm về những lợi ích và những khó khăn của SV khi tham gia hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH.

#### 2.1. Đánh giá chéo

Các nhà nghiên cứu có những định nghĩa khác nhau về đánh giá chéo. Theo Topping và cộng sự (2000), đánh giá chéo là việc người học cùng xem xét và đánh giá chất lượng hoặc kết quả học tập của những người có vị trí tương đương. Tương tự, Boud & Falchikov (2007) định nghĩa đánh giá chéo là hoạt động trong đó SV cung cấp phản hồi hoặc chấm điểm cho bạn học dựa trên các tiêu chí đánh giá. Theo Sadeghi & Khonbi (2013), đánh giá chéo là những yếu tố quan trọng trong đánh giá xác thực vì mang đến cho người học cơ hội phản ánh khách quan về thành tích và việc học của chính mình. Bên cạnh đó, đánh giá chéo còn được coi là công cụ học tập giúp phát triển các kỹ năng khác nhau

\* Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: diepnt@hau.edu.vn

(Lindblom-Ylänne, Pihlajamäki và Kotkas, 2006). Nhìn chung, các định nghĩa nhấn mạnh vai trò trung tâm của SV trong hoạt động đánh giá. SV tham gia tích cực vào hoạt động đánh giá giúp phát triển năng lực đánh giá, tư duy phản biện và khả năng tự điều chỉnh học tập. Trong nghiên cứu của chúng tôi, hoạt động đánh giá chéo bao gồm tất cả các khía cạnh được nêu trong các định nghĩa trên.

### **2.2. Sự tham gia vào quá trình đánh giá của người học với kỹ năng nói**

Sự tham gia vào hoạt động đánh giá của người học được xem là một yếu tố quan trọng trong quá trình kỹ năng nói. Trong học nói, người học có thể tham gia xây dựng tiêu chí, lựa chọn công cụ, chấm điểm và thực hiện đánh giá chéo (Falchikov & Goldfinch, 2000). Bên cạnh đó, khả năng nói của người học bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như điều kiện thực hiện, các yếu tố tình cảm, kỹ năng lắng nghe và phản hồi trong quá trình nói (Tuan & Mai, 2015). Vì vậy, nghiên cứu này xem đánh giá chéo vừa là công cụ đánh giá vừa là công cụ học tập, hỗ trợ phát triển kỹ năng nói của người học.

### **2.3. Các nghiên cứu trước đây**

Có nhiều nghiên cứu trước đây đã xem xét vai trò của đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh. Homayouni (2022) nghiên cứu với 37 SV và kết quả cho thấy đánh giá chéo giúp SV cải thiện kỹ năng nói và vốn từ vựng, khẳng định hoạt động này phù hợp với lý thuyết kiến tạo của Vygotsky. Tương tự, nghiên cứu của Hasnani & Mubarak (2020) kết luận đánh giá chéo giúp cải thiện hiệu quả kỹ năng nói của SV tiếng Anh chuyên ngành. Li và cộng sự (2022) cũng kiểm tra độ tin cậy, hiệu quả và lợi ích của đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh với 30 SV và 8 giáo viên (GV) tại một trường ĐH ở Trung Quốc. Kết quả cho thấy mức độ tin cậy của đánh giá chéo giữa SV và GV là tương đồng và chỉ ra đánh giá chéo mang lại lợi ích cho cả người học và người đánh giá. Kumar và cộng sự (2023) đã kiểm tra tác động của đánh giá chéo và tự đánh giá đối với 75 SV người Iran học tiếng Anh như ngoại ngữ. Nghiên cứu kết luận rằng đánh giá chéo và tự đánh giá tác động tích cực về khả năng tự điều chỉnh việc học, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề của SV. Trong bối cảnh ở Việt Nam, Chien và cộng sự (2020) cũng chỉ ra việc tích hợp đánh giá chéo trong lớp học là tạo động lực cho SV hơn so với phương pháp truyền thống. Dang & Le (2023) đã tìm hiểu nhận thức của 96 SV về việc sử dụng các tiêu chí đánh giá như một công cụ giúp SV tự đánh giá và đánh giá chéo về kỹ năng nói tiếng Anh. Kết quả nghiên cứu cho thấy SV nhận thấy các tiêu chí đánh giá có chất lượng cao và hữu ích, mặc dù SV vẫn gặp một số khó khăn khi áp dụng các tiêu chí này trong quá trình đánh giá chéo. Nghiên cứu của Van và cộng sự (2025) về vai trò của đánh giá chéo trong việc phát triển kỹ năng nói của 80 SV tại trường Đại học Tây Nguyên. Họ kết luận đánh giá chéo giúp SV nâng cao nhận thức bản thân, tạo động lực và có vai trò quan trọng trong lớp học nói.

Mặc dù các nghiên cứu trước đây đã chỉ ra nhiều lợi ích của đánh giá chéo đối với kỹ năng nói tiếng Anh, nhưng một số khía cạnh trong bối cảnh giảng dạy tiếng Anh ở Việt Nam vẫn chưa được khám phá. Thứ nhất, hầu hết các nghiên cứu đều tìm hiểu về đánh giá chéo gắn với kết quả học tập, hiệu quả hoặc độ tin cậy, trong khi nhận thức của SV về quá trình đánh giá chéo bao gồm cả trải nghiệm, giá trị và phản hồi của họ vẫn chưa được khám phá. Thứ hai, mặc dù các nghiên cứu đã xem xét nhận thức tiếng Anh như một ngoại ngữ hoặc tiếng Anh chuyên ngành, vẫn có hạn chế trong môi trường tiếng Anh ĐHNN. Thứ ba, phần lớn đối tượng nghiên cứu là SV chuyên ngành tiếng Anh hoặc SV học tiếng Anh như một ngoại ngữ, nhận thức của SV trong môi trường tiếng Anh ĐHNN phần lớn chưa được khám phá. Để giải quyết khoảng trống này, nghiên cứu hiện tại điều tra nhận thức của SV về việc đánh giá chéo trong các lớp học nói tiếng Anh ĐHNN. Cụ thể, nghiên cứu này nhằm mục đích: (1) xem xét những lợi ích mà SV nhận thấy từ việc đánh giá chéo và (2) xác định những khó khăn mà họ gặp phải khi tham gia vào các hoạt động đánh giá chéo. Bằng cách đó, nghiên cứu này tìm cách cung cấp những hiểu biết có thể giúp GV thiết kế các hoạt động đánh giá chéo hiệu quả hơn để nâng cao sự tham gia của SV và sự phát triển kỹ năng nói.

## **3. Phương pháp nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện tại trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đối tượng nghiên cứu bao gồm 108 SV năm thứ ba, hiện đang học môn tiếng Anh chuyên ngành Điện - Điện tử 4. Môn tiếng Anh giảng dạy theo hình thức học kết hợp, trong đó kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, đọc, viết, SV sẽ tự học trực tuyến, còn kỹ năng nói sẽ được học trực tiếp ở trên lớp. Ở trên lớp học nói, các hoạt động sẽ được thiết kế từ dễ cho đến khó vận dụng các kiến thức đã học trực tuyến. GV tổ chức các hoạt động nói theo nhóm, cặp và cá nhân để giúp SV thực hành kỹ năng giao tiếp. Lớp học lấy người học làm trung tâm và áp dụng đường hướng giao tiếp để giảng dạy, GV

chủ yếu đóng vai trò hướng dẫn, và hỗ trợ. Sau mỗi hoạt động nói theo nhóm, cặp, và cá nhân. GV có thể linh hoạt nhận xét trực tiếp, hoặc yêu cầu SV đánh giá và nhận xét chéo cho nhau.

### 3.2. Công cụ nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp phân tích định lượng sử dụng bảng khảo sát và phân tích định lượng thông qua phỏng vấn để thu thập dữ liệu.

#### Bảng câu hỏi khảo sát

Bảng câu hỏi khảo sát gồm 17 mục được thiết kế dưới dạng thang đo Likert 3 mức: đồng ý = 3; trung lập = 2; không đồng ý = 1. Nội dung câu hỏi tập trung vào việc tìm hiểu quan điểm của SV về tham gia vào quá trình đánh giá chéo trong lớp nói tiếng Anh, cũng như tìm hiểu về những lợi ích và những khó khăn SV gặp phải trong khi thực hiện hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói. Các câu hỏi được viết bằng tiếng Việt nhằm hạn chế các vấn đề liên quan đến sự không rõ ràng và hiểu sai.

#### Phỏng vấn sâu

Các cuộc phỏng vấn sâu được thực hiện với 5 SV từ nhóm tham gia khảo sát. Những SV được lựa chọn tham gia khảo sát có chủ đích nhằm đảm bảo có sự đại diện cho cả SV tích cực và ít tích cực trong hoạt động đánh giá chéo. Nội dung phỏng vấn xoay quanh quan điểm, những lợi ích và khó khăn của SV khi tham gia hoạt động đánh giá chéo trong lớp học tiếng Anh ĐHNH.

### 3.3. Cách thức thu thập và phân tích dữ liệu

Bảng câu hỏi khảo sát được gửi thí điểm cho 2 GV đang giảng dạy môn tiếng Anh ĐHNH và 3 SV đang học TA ĐHNH để kiểm tra mức độ rõ ràng và tính phù hợp của câu hỏi. Sau đó, một số chỉnh sửa và bổ sung được thực hiện. Sau khi nhận được sự đồng ý của SV, bảng khảo sát được gửi tới 108 SV qua Google forms. Dữ liệu khảo sát được tổng hợp, thống kê mô tả theo tỉ lệ phần trăm và phân tích để xác định những thông tin liên quan đến chủ đề.

Phỏng vấn sâu được thực hiện với 5 SV qua Zoom, mỗi cuộc kéo dài 15-20 phút. Toàn bộ cuộc phỏng vấn được thực hiện bằng tiếng Việt để đảm bảo SV có thể bày tỏ quan điểm rõ ràng và được ghi âm với sự đồng ý của SV tham gia. Để đảm bảo tính bảo mật và dễ dàng đối chiếu dữ liệu phân tích, mỗi SV tham gia phỏng vấn được mã hóa từ S1 đến S5. Dữ liệu từ các bản ghi âm được gửi lại cho những người tham gia phỏng vấn để xác nhận tính chính xác.

Sau khi được kiểm tra, dữ liệu đã được sao chép và phân tích định tính theo các chủ đề khái quát.

## 4. Kết quả

### 4.1. Thái độ của sinh viên về việc tham gia hoạt động đánh giá chéo

Trong quá trình triển khai hoạt động đánh giá chéo trong giờ học nói tiếng Anh, thái độ tham gia của SV được xem là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động này. Vì vậy, nghiên cứu tiến hành khảo sát nhằm tìm hiểu mức độ sẵn sàng tham gia, sự chú ý lắng nghe, cũng như tinh thần trách nhiệm của SV khi đưa ra phản hồi cho bạn học. Các kết quả khảo sát về thái độ của SV đối với hoạt động đánh giá chéo được tổng hợp và trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 1. Thái độ của SV về việc tham gia hoạt động đánh giá chéo

| Quan điểm                                                                                      | Đồng ý (%) | Trung lập (%) | Không đồng ý (%) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------------|
| Em tích cực tham gia vào các hoạt động đánh giá chéo trong giờ học nói.                        | 86,1       | 11,1          | 2,8              |
| Em tập trung lắng nghe phản trình bày nói của các bạn cùng lớp khi đánh giá họ.                | 82,4       | 13,9          | 3,7              |
| Em tuân thủ cẩn thận các tiêu chí đánh giá khi đưa ra phản hồi cho bạn bè.                     | 77,8       | 16,7          | 5,6              |
| Em thường đưa ra nhận xét hoặc góp ý trong các hoạt động đánh giá chéo.                        | 95,4       | 3,7           | 0,9              |
| Em tích cực tham gia thảo luận với bạn cùng nhóm trong quá trình đánh giá chéo.                | 79,6       | 5,6           | 14,8             |
| Em cảm thấy mình cần có trách nhiệm đưa ra phản hồi hữu ích và mang tính xây dựng cho các bạn. | 73,1       | 13            | 13,9             |

Bảng 1 cho thấy đa số SV tích cực tham gia hoạt động đánh giá chéo. Tỉ lệ SV thường đưa nhận xét hoặc góp ý cho bạn học là cao nhất chiếm 95,4%. Kết quả khi phỏng vấn cũng phản ánh tương tự, ví dụ như S2 chia sẻ: “Em rất thích tham gia vào hoạt động phản hồi trên lớp, nó giúp em tập trung vào việc học ở trên lớp hơn. Em phải tư duy, lựa chọn ngôn ngữ để nhận xét các bạn. Nhất là khi cô giáo gọi đọc nhận xét của mình”. Bên cạnh đó, nhiều SV cũng cho biết họ tích cực tham gia hoạt động đánh giá

chéo trong giờ học nói (86,1%) và tập trung lắng nghe phần trình bày của các bạn (82,4%). Một SV trong phòng vẫn cũng cho biết: “Trong giờ học nói, em thường chăm chú lắng nghe và theo dõi các tiêu chí để đưa ra nhận xét cho các bạn một cách tốt nhất có thể” (S3). Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên cảm thấy có trách nhiệm đưa ra phản hồi hữu ích và mang tính xây dựng thấp hơn so với các tiêu chí khác chiếm 73,1%. Kết quả phỏng vấn cũng phản ánh điều này khi một sinh viên chia sẻ: “Em ít khi nhận xét các bạn vì nhiều lí do, nhưng chắc chắn là nó khá khó với em và em nghĩ các bạn sẽ không chính xác lắm” (S1).

**4.2. Nhận thức của sinh viên đối với lợi ích của đánh giá chéo**

Nhằm tìm hiểu nhận thức của SV về những lợi ích mà hoạt động đánh giá chéo mang lại trong quá trình học nói tiếng Anh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi với các phát biểu liên quan đến tác động của đánh giá chéo đối với động lực học tập, sự tự tin, khả năng phát triển tư duy cũng như kết quả học tập của SV. SV được yêu cầu bày tỏ mức độ đồng ý đối với từng phát biểu theo ba mức: đồng ý, trung lập và không đồng ý. Kết quả tổng hợp được trình bày trong Bảng 2:

*Bảng 2. Nhận thức của sinh viên về lợi ích của đánh giá chéo*

| Quan điểm                                                                                    | Đồng ý (%) | Trung lập (%) | Không đồng ý (%) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------------|
| Đánh giá chéo giúp em cải thiện kĩ năng nói của mình                                         | 91,5       | 6,2           | 2,3              |
| Đánh giá chéo tạo cho em nhiều động lực và tích cực tham gia nói tiếng Anh hơn               | 93,5       | 5,2           | 1,3              |
| Đánh giá chéo giúp em tự tin và giảm lo lắng khi nói tiếng Anh trên lớp                      | 89,4       | 6,2           | 4,4              |
| Đánh giá chéo giúp em phát triển kĩ năng tư duy, và kĩ năng tự phản ánh tốt hơn              | 92,6       | 6,2           | 1,2              |
| Đánh giá chéo giúp em có động lực để luyện nói ở nhà, và ở các môi trường khác ngoài lớp học | 90,0       | 8,1           | 1,9              |
| Tham gia đánh giá chéo giúp em cải thiện điểm số của mình trong bài kiểm tra nói tiếng Anh   | 90,0       | 7,1           | 2,9              |

Từ kết quả Bảng 2 cho thấy, SV đánh giá cao các lợi ích mang lại từ việc tham gia vào hoạt động đánh giá chéo. Trong đó đánh giá chéo mang đến nhiều động lực và tích cực tham gia nói tiếng Anh hơn chiếm tỉ lệ cao nhất, 93,5% và thứ hai là phát triển kĩ năng tư duy, và khả năng tự phản ánh với 92,6%. Ngoài ra, các lợi ích cũng chiếm tỉ lệ khá cao như cải thiện kĩ năng nói (91,5%), tăng động lực luyện nói ngoài lớp, và góp phần cải thiện điểm số đều ở mức 90%. Phân tích từ các cuộc phỏng vấn cho thấy SV cũng cho kết quả tương tự như S1 nói: “Em thấy mình bị cuốn vào hoạt động, tích cực lắng nghe, tích cực thảo luận để đưa ra nhận xét chính xác nhất cho các bạn”. Hay là S3 chia sẻ: “Em thấy mình có rất nhiều động lực để nói, và phản hồi cho các bạn”. Tuy nhiên, kết quả phỏng vấn cũng có 1 SV không hào hứng với hoạt động phản hồi cho các bạn, S5 bày tỏ: “Em không thích nhận xét các bạn và ai nhận xét em, cho nên em thường im lặng và cảm thấy hơi bị tách biệt trong hoạt động này”.

**4.3. Những thử thách của sinh viên đối khi tham gia đánh giá chéo**

Bên cạnh những lợi ích mà hoạt động đánh giá chéo mang lại, SV cũng có thể gặp phải một số khó khăn trong quá trình tham gia hoạt động này. Những khó khăn này có thể liên quan đến mức độ tự tin khi đưa ra nhận xét, năng lực ngôn ngữ, sự lo ngại về phản ứng của bạn học, cũng như khả năng hiểu và vận dụng các tiêu chí đánh giá. Do đó, nghiên cứu tiếp tục tiến hành khảo sát nhằm xác định những thử thách mà SV thường gặp phải khi tham gia đánh giá chéo trong giờ học nói tiếng Anh.

*Bảng 3. Những thử thách của sinh viên đối khi tham gia đánh giá chéo*

| Quan điểm                                                                           | Đồng ý (%) | Trung lập (%) | Không đồng ý (%) |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|------------------|
| Em cảm thấy không tự tin khi nhận xét các bạn khác                                  | 19,4       | 29,6          | 50,9             |
| Em cảm thấy kiến thức và kĩ năng của mình không đủ để nhận xét các bạn              | 10,2       | 40,7          | 49,1             |
| Em cảm thấy lo lắng vì những nhận xét của mình có thể sẽ không làm hài lòng các bạn | 42,6       | 36,1          | 21,3             |
| Em thấy các tiêu chí đánh giá khó hiểu nên gặp khó khăn khi đưa ra nhận xét các bạn | 40,7       | 24,1          | 35,2             |

Bảng 3 cho thấy đa số SV không đồng ý rằng họ thiếu tự tin khi nhận xét bạn học (50,9%) hoặc thiếu kiến thức và kĩ năng để đưa ra nhận xét (49,1%). S3: “Em cảm thấy lo lắng và áp lực khi nhận xét các bạn mặc dù em có thể hiểu những gì bạn nói, nhưng em ngại và không biết nói thế nào, khi đứng trước cả lớp”. Tuy nhiên tỉ lệ SV chọn trung lập ở hai mục này khá cao (29,6% và 40,7%), cho

thấy một bộ phận SV vẫn còn do dự hoặc chưa thực sự chắc chắn về năng lực của mình. S1: *“Em không hiểu khi các bạn nói, tiếng Anh của em không tốt lắm, em cũng chú ý nghe, nhưng mà em không hiểu nên không thể đưa ra được đánh giá”*

Ngược lại, lo lắng về việc nhận xét có thể làm bạn không hài lòng là thử thách nổi bật nhất, với 42,6% SV đồng ý và chỉ 21,3% không đồng ý. S5 chia sẻ: *“Em có thể hiểu những gì các bạn nói, thu nhận được lỗi của bạn, nhưng em chỉ nói một phần khi nhận xét, vì em sợ các bạn không vui vì nhận xét của em”*. Cũng tương tự như thế, em S4 khi phỏng vấn cũng chia sẻ *“Em sợ các bạn buồn và chán nản vì các bạn nói cũng nhiều lỗi, chỉ có ít bạn nói tốt, khen thì được ít, chủ yếu là chê, nên sợ các bạn lại thất vọng”*. Bên cạnh đó, khó khăn trong việc hiểu tiêu chí đánh giá cũng là một vấn đề đáng chú ý, khi 40,7% sinh viên đồng ý rằng tiêu chí đánh giá khó hiểu. Như em S4 khi phỏng vấn nói *“Em thấy các tiêu chí đánh giá nhiều khi khó hiểu, em chỉ nhận xét được một chút, nên thấy khó để nhận xét các bạn”*.

### **5. Thảo luận**

Nghiên cứu điều tra về nhận thức của SV về hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH. Kết quả cho thấy đa số SV có thái độ tích cực với hoạt động đánh giá chéo thể hiện qua việc thường xuyên đưa ra nhận xét, chú ý lắng nghe phần trình bày của bạn và tuân thủ các tiêu chí đánh giá. Kết quả chứng minh rằng SV nhìn nhận đánh giá chéo như một hoạt động học tập có ý nghĩa hơn là một nhiệm vụ bắt buộc từ GV. Kết quả nghiên cứu này tương đồng với các nghiên cứu trước đây của Li và cộng sự (2022) và Homayouni (2022), cho thấy đánh giá chéo có thể thúc đẩy sự tham gia tích cực và có trách nhiệm với việc học của người học. Đồng thời, phát hiện này cũng phù hợp với quan điểm của Lev Vygotsky (1962), nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội trong quá trình kiến tạo tri thức. Tuy nhiên, tỉ lệ SV cảm thấy có trách nhiệm đưa ra phản hồi mang tính xây dựng tương đối thấp. Điều này có thể do nhiều yếu tố như thiếu kiến thức về đánh giá, sự hạn chế về trình độ ngoại ngữ hoặc văn hóa ngại ngùng khi phê bình bạn bè.

Về những lợi ích khi tham gia hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH. Kết quả cho thấy đánh giá chéo không chỉ là một hoạt động hỗ trợ, mà là một yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình học tập trong lớp học kỹ năng nói. Việc đa số SV cho rằng hoạt động này tạo động lực và khuyến khích tư duy tích cực phản ánh bản chất tương tác của đánh giá chéo, trong đó người học không còn là đối tượng thụ động tiếp nhận phản hồi từ GV mà trở thành chủ thể tham gia đánh giá và kiến tạo tri thức, đúng với lý thuyết của Vygotsky (1962). Khi phải lắng nghe, phân tích và đưa ra nhận xét cho bạn học, SV buộc phải vận dụng kiến thức ngôn ngữ và tiêu chí đánh giá một cách có ý thức, từ đó nâng cao mức độ tham gia nhận thức. Tuy nhiên, tỉ lệ SV trung lập tương đối cao ở nhận định về việc đưa hoạt động này trở thành một phần chính thức của lớp học cho thấy một bộ phận SV vẫn còn chưa hoàn toàn thuyết phục về tính thiết yếu của hoạt động này. Điều này có thể xuất phát từ sự khác biệt trong trải nghiệm cá nhân, mức độ quen thuộc với đánh giá theo cặp, hoặc những khó khăn nhất định mà SV gặp phải khi tham gia hoạt động.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra SV gặp những thử thách khác nhau khi tham gia hoạt động đánh giá theo cặp. Cụ thể, SV có mức độ lo lắng cao về phản ứng của bạn học cho thấy yếu tố quan hệ xã hội và văn hóa lớp học có ảnh hưởng mạnh đến trải nghiệm đánh giá chéo. SV cảm thấy việc đưa ra nhận xét tiêu cực vì sợ làm tổn thương mối quan hệ với bạn bè. Điều này cho thấy đánh giá chéo không chỉ là một hoạt động học thuật mà còn là một hành động xã hội, đòi hỏi người học phải cân nhắc giữa tính trung thực và sự lịch sự. Ngoài ra, tỉ lệ SV gặp khó khăn trong việc hiểu tiêu chí đánh giá cho thấy hướng dẫn đánh giá và minh họa tiêu chí có thể chưa đủ rõ ràng. Khi tiêu chí không được diễn giải cụ thể hoặc thiếu ví dụ minh họa, SV sẽ gặp khó khăn trong việc chuyển các tiêu chí trừu tượng thành nhận xét cụ thể, từ đó làm giảm hiệu quả của hoạt động đánh giá chéo. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy, SV không cảm thấy thiếu tự tin hoặc không đủ năng lực khi tham gia đánh giá chéo chiếm tỉ lệ khá cao. Điều này phản ánh rằng hoạt động đánh giá chéo, khi được triển khai trong lớp học kỹ năng nói, đã giúp SV hình thành nhận thức tích cực về vai trò của mình như một người đánh giá, phù hợp với quan điểm của học tập kiến tạo và học tập xã hội, trong đó người học dần phát triển năng lực thông qua tương tác và thực hành.

### **6. Kết luận và đề xuất**

Nghiên cứu hiện tại điều tra về nhận thức của SV về đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH. Kết quả cho thấy đa số SV có thái độ tích cực và mức độ sẵn sàng cao khi tham gia hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói TA ĐHNH. Điều này phù hợp với quan điểm của thuyết kiến tạo xã hội của Vygotsky (1962), theo đó học tập diễn ra hiệu quả thông qua tương tác xã hội, hợp tác và phản hồi giữa người học.

Dựa vào kết quả nghiên cứu, một số đề xuất được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá chéo trong lớp học nói tiếng Anh ĐHNH. Thứ nhất, GV cần tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ và làm rõ lợi ích của hoạt động đánh giá chéo để khuyến khích SV tham gia. Thứ hai, GV cần thiết kế tiêu chí đánh giá rõ ràng và có ví dụ minh họa để giúp SV áp dụng dễ dàng. Thêm vào đó, để nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá chéo trong lớp học kỹ năng nói, GV cần xây dựng môi trường lớp học mang tính hỗ trợ, hướng dẫn SV cách đưa ra nhận xét mang tính xây dựng và lịch sự. Trong bối cảnh giáo dục Việt Nam, SV còn ngần ngại đưa ra nhận xét mang tính phê bình do lo ngại ảnh hưởng đến mối quan hệ với bạn bè, điều này dẫn đến việc phản hồi đôi khi mang tính hình thức hơn là chiều sâu, GV cần chú ý để hướng dẫn SV, xây dựng văn hóa phản hồi tích cực.

Mặc dù có những đóng góp ý nghĩa về đánh giá chéo, nghiên cứu hiện tại có một số hạn chế cần được xem xét. Thứ nhất, nghiên cứu chỉ thực hiện trên đối tượng SV học tiếng Anh ĐHNH ở một trường đại học nên kết quả có thể chưa mang tính khái quát cao khi áp dụng cho các cơ sở giáo dục Đại học khác. Thứ hai, nghiên cứu chủ yếu dựa vào dữ liệu của khảo sát và phỏng vấn, vì vậy, kết quả sẽ toàn diện và chi tiết hơn nếu bổ sung thêm các dữ liệu định tính khác như quan sát lớp học. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng đối tượng nghiên cứu sang các trường đại học khác và mở rộng phân tích thêm dữ liệu định tính để có cái nhìn tổng thể hơn về việc triển khai đánh giá chéo trong các lớp học tiếng Anh ĐHNH.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abolfazli Khonbi, Z., & Sadeghi, K. (2013). *Self-, peer-, and teacher-assessment: An investigation into Iranian EFL students' attitudes*. *Studies in Second Language Learning and Teaching*, 3(1), 87-107. <https://doi.org/10.14746/ssl.2013.3.1.5>
2. Boud, D., & Falchikov, N. (2007). *Introduction: Rethinking assessment in higher education*. <https://doi.org/10.4324/9780203964309>
3. Chien, S.-Y., Hwang, G.-J., & Jong, M. S.-Y. (2020). *Effects of peer assessment within the context of spherical video-based virtual reality on EFL students' English-Speaking performance and learning perceptions*. *Computers & Education*, 146, 103751. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2019.103751>
4. Dang, T. N., & Le, T. H. (2023). *Students' Perceptions on Using Rubrics as a Peer and Self-Assessment Tool in EFL Speaking Courses*. *International Journal of TESOL & Education*, 3(3), 119-136. <https://doi.org/10.54855/ijte.23337>
5. Falchikov, N., & Goldfinch, J. (2000). *Student Peer Assessment in Higher Education: A Meta-Analysis Comparing Peer and Teacher Marks*. *Review of Educational Research*, 70(3), 287-322. <https://doi.org/10.3102/00346543070003287>
6. Hasnani, H., & Mubarak, M. H. (2020). *The use of peer-assessment in enhancing ESP students' speaking ability*. *Ethical Lingua: Journal of Language Teaching and Literature*, 7(1), 74-81. <https://doi.org/10.30605/25409190.135>
7. Homayouni, M. (2022). *Peer assessment in group-oriented classroom contexts: On the effectiveness of peer assessment coupled with scaffolding and group work on speaking skills and vocabulary learning*. *Language Testing in Asia*, 12(1), 61. <https://doi.org/10.1186/s40468-022-00211-3>
8. Kumar, T., Soozandehfar, S.M.A., Hashemifardnia, A. et al. (2023). *Self vs. peer assessment activities in EFL-speaking classes: impacts on students' self-regulated learning, critical thinking, and problem-solving skills*. *Lang Test Asia* 13, 36. <https://doi.org/10.1186/s40468-023-00251-3>
9. Li, J., Huang, J., & Cheng, S. (2022). *The reliability, effectiveness, and benefits of peer assessment in college EFL speaking classrooms: Student and teacher perspectives*. *Studies in Educational Evaluation*, 72, 101120. <https://doi.org/10.1016/j.stueduc.2021.101120>
10. Lindblom-Ylänne, S., Pihlajamäki, H., & Kotkas, T. (2006). *Self-, peer-and teacher-assessment of student essays*. *Active Learning in Higher Education*, 7(1), 51-62. <https://doi.org/10.1177/1469787406061148>
11. Raes, A., Vanderhoven, E., & Schellens, T. (2015). *Increasing anonymity in peer assessment by using classroom response technology within face-to-face higher education*. *Studies in Higher Education*, 40(1), 178-193. <https://doi.org/10.1080/03075079.2013.823930>
12. Topping, K.J., Smith, E.F., Swanson, I., & Elliot, A. (2000). *Formative peer assessment of academic writing between postgraduate students*. *Assessment & Evaluation in Higher Education*, 25(2), 149-169. <https://doi.org/10.1080/713611428>
13. Tuan, N. H., & Mai, T. N. (2015). *Factors Affecting Students' Speaking Performance at LE Thanh Hien High School*. *Asian Journal of Educational Research*, 3(2), 8-23. <https://www.academia.edu/download/49084402/FACTORS-AFFECTING-STUDENTS-SPEAKING.pdf>
14. Van Le, T. H., Pham, T. T. X., Than, T. H. G., & Nguyen, N. G. H. (2025). *Enhancing EFL Speaking Skills through Peer Assessment: A Case Study at Tay Nguyen University*. *International Journal of TESOL & Education*, 5(3), 97-111. <https://doi.org/10.54855/ijte.25536>
15. Vygotsky, L. S. (1962). *Thought and language*. Cambridge, MA: MIT Press.